TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2024/HNGĐ-PT
Ngày 25-6-2024
V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

Bà **Thái Thị Phi Yến**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Bùi Minh An** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông **Lê Anh Pha** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 31/2024/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2024/QĐXX-PT ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hoàng L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ C, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Ngọc N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Võ Ngọc N - Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn bà* Ngô Thị Hoàng L *trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Hoàng L xác nhận bà và ông Võ Ngọc N kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông N không

chăm lo đến cuộc sống gia đình, có hành vi đánh đập, xúc phạm bà L, mọi vấn đề trong cuộc sống của cả hai vợ chồng đều không thể đi đến thống nhất, ngày càng thiếu sự tin tưởng, tôn trọng nhau. Nay bà L nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không còn yêu thương ông N nên yêu cầu được ly hôn với ông Võ Ngọc N;

- Về con chung: Bà Ngô Thị Hoàng L xác định bà và ông N có 01 con chung là Võ Minh A, sinh ngày 29/01/2017. Ly hôn bà L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn ông* Võ Ngọc N *trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Ngọc N xác nhận những thông tin về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như bà L trình bày là đúng. Ban đầu ông N không đồng ý ly hôn, nhưng tại biên bản hoà giải ngày 08/3/2024 ông N đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Võ Ngọc N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Võ Minh A, sinh ngày 29/01/2017. Ly hôn bà L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi thì ông N không đồng ý, ông N cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 31/2024/HNGĐ-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"* của bà Ngô Thị Hoàng L đối với ông Võ Ngọc N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Hoàng L được ly hôn với ông Võ Ngọc N.

- Về con chung: Giao con chung là Võ Minh A, sinh ngày 29/01/2017 cho bà Ngô Thị Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Võ Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Võ Ngọc N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao chung Võ Minh A - sinh ngày

29/01/2017 cho ông Võ Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, bà Ngô Thị Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Ngô Thị Hoàng L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.Ông Võ Ngọc N giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Ngọc N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 31/2024/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Võ Ngọc N kháng cáo. Đơn kháng cáo của ông N là hợp lệ, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Võ Ngọc N về việc nuôi con chung Võ Minh A, sinh ngày 29/01/2017, thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện ông N hiện đang ở nhà chung với cha mẹ tại tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, bản thân ông đang làm shipper, lương thu nhập cố định 4.000.000 đồng/tháng, lương còn lại được hưởng theo sản phẩm giao hàng; còn bà L hiện ở nhà thuê tại tổ C, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, hiện là giáo viên trường Tiểu học Tri Thức tỉnh Đồng Nai, thu nhập bình quân 20.000.000 đồng/tháng.

Xét kháng cáo được nuôi con chung của ông N là hoàn toàn chính đáng, thể hiện trách nhiệm của người cha. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, HĐXX phải xem xét nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con. Xét thấy, từ năm 2019 đến năm 2023, cháu Võ Minh A khi ở với ông N tại thành phố Đà Nẵng, khi ở với bà L tại tỉnh Đồng Nai. Từ cuối năm 2023 đến nay, ông N tự đưa cháu Minh A về Đà Nẵng sinh sống, mà không được sự đồng ý của bà L. Xét về điều kiện, bà L hiện là giáo viên tính chất công việc và thu nhập ổn định hơn so với ông N làm nghề shipper, có thu nhập chưa được ổn định. Xét về điều

kiện mọi mặt, HĐXX thấy bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung sẽ thuận lợi hơn ông N. Nên, cấp sơ thẩm đã quyết định giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Thiết nghĩ không cần thiết phải làm xáo trộn cuộc sống của con chung. Vì vậy, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông N, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc giao con chung Minh A cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà L không yêu cầu, nên không đề cập đến.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Do kháng cáo của ông Võ Ngọc N không chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Ngọc N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 31/2024/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

1. Về con chung: Xử:

Giao con chung: Võ Minh A, sinh ngày 29/01/2017 cho bà Ngô Thị Hoàng L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Võ Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Ông Võ Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000594 ngày 02/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng. Ông N đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận L;
- TAND quận L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Năng